TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO YÊN **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2021/HS-ST
Ngày 13/5/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO YÊN, TỈNH LÀO CAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Đình Tiến

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Bá Đường

Ông Dương Quý Sáng

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Dần, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Bà Hồ Hà Hải Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 07/2021/TLST-HS, ngày 14 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2021/QĐXXST-HS, ngày 29/4/2021 đối với bị cáo:

- Nguyễn Văn T, sinh ngày 19 tháng 5 năm 1996 tại Bảo Yên, tỉnh Lào Cai; nơi ĐKHKTT và nơi ở: tổ 7, thị trấn R, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T2 và bà Nguyễn Thị T3; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú - có mặt.

- Bị hại: Cao Văn T4, sinh năm 1977, trú tại thôn Đ, xã K, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai (vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ ngày 11/01/2021 Nguyễn Văn T đi nhờ xe máy của một người không quen biết từ thôn M, xã K, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai đến nhà anh Cao Văn T4 ở thôn Đ, xã K, huyện Bảo Yên để nhờ anh T4 chở về nhà. Đến nhà anh T4 thấy cửa trước khóa không có ai ở nhà, T ngồi ở sân bóng cạnh nhà anh T4 đến 15 giờ cùng ngày thì đi bộ vòng ra phía cửa sau đi vào nhà. Quan sát thấy trong nhà không có ai, T lục tìm tài sản để trộm cắp. T đi dọc từ bếp lên

nhà, rồi đi vào phòng ngủ của anh T4 nhìn thấy 01 chiếc điện thoại Oppo A5s màu đen và 01 chiếc điện thoại Iphone 6 plus màu vàng để ở đầu giường. T lấy chiếc điện thoại Iphone 6 plus đút vào túi quần bên trái, lấy chiếc điện thoại Oppo A5s đút vào túi quần bên phải rồi đi bộ theo cửa sau ra trốn ở gốc tre cạnh nhà anh T4 chờ trời tối để về. Đến 18 giờ cùng ngày biết không thể trốn thoát được, T đến Công an xã K tự thú và khai nhận T bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 02/KL - HĐĐG ngày 25/01/2021 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng UBND huyện Bảo Yên kết luận: Chiếc điện thoại Iphone 6 plus màu vàng bị cáo trộm cắp trị giá 1.660.000đ (một triệu sáu trăm sáu mươi nghìn đồng); chiếc điện thoại Oppo A5s màu đen bị cáo trộm cắp trị giá 683.000đ (sáu trăm tám mươi ba nghìn đồng). Tổng trị giá của hai tài sản nêu trên là 2.343.000đ (hai triệu ba trăm bốn mươi ba nghìn đồng chẵn.

Vật chứng vụ án gồm: 01 chiếc điện thoại Oppo A5s màu đen, mặt sau có chữ Oppo, mặt trước màn hình cảm ứng bị rạn nứt nhiều chỗ; 01 chiếc điện thoại Iphone 6 plus màu vàng, loại máy cảm ứng, máy cũ đã qua sử dụng, cơ quan điều tra đã trả lại cho bị hại Cao Văn T4 theo quyết định xử lý vật chứng số 09 ngày 31/3/2021.

Cáo trạng số 07/CT-VKSBY ngày 12 tháng 4 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên sau khi đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo cáo trạng đã viện dẫn ở trên và đề nghị Hội đồng xét xử :

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 06 (sáu) đến 9 (chín) tháng tù.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt và xin được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng trong quá trình điều tra truy tố: Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Bảo Yên, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý

kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Sáng ngày 11/01/2021 bị cáo đi từ thôn M, xã K, huyện Bảo Yên đến nhà anh Cao Văn T4 ở thôn Đ, xã K, huyện Bảo Yên để nhờ anh T4 chở về nhà. Đến nhà anh T4 thấy không có ai ở nhà, bị cáo ngồi ở sân bóng cạnh nhà anh T4 đến 15 giờ cùng ngày thì đi bộ vòng ra phía cửa sau đi vào nhà. Bị cáo đi dọc từ bếp lên nhà, rồi đi vào phòng ngủ của anh T4 nhìn thấy 01 chiếc điện thoại Oppo A5s màu đen và 01 chiếc điện thoại Iphone 6 plus màu vàng để ở đầu giường. Bị cáo lấy 02 chiếc điện thoại đó đút vào túi quần rồi đi bộ theo cửa sau ra trốn ở gốc tre cạnh nhà anh T4 chờ trời tối để về. Đến 18 giờ cùng ngày bị cáo đến Công an xã K tự thú và khai nhận T bộ hành vi phạm tội của mình. Tài sản mà bị cáo trộm cắp trị giá 2.343.000đ (hai triệu ba trăm bốn mươi ba nghìn đồng) do đó bị cáo đã phạm tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, sau khi phạm tội mặc dù chưa ai phát hiện ra hành vi phạm tội của mình nhưng bị cáo đã tự đến Công an tự thú và giao nộp tài sản trộm cắp được. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, i, r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc khi lượng hình.

[4] Về nhân thân và ý thức chấp hành pháp luật tại địa phương và áp dụng hình phạt đối với bị cáo: Bị cáo luôn chấp hành tốt mọi đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, thực hiện tốt nghĩa vụ người công dân nơi cư trú. Bị cáo có nơi cư trú ổn định nhân thân tốt, lý lịch rõ ràng, vì thế không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, cho bị cáo được hưởng án treo cũng đảm bảo cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội. Tại phiên tòa Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo, xét thấy đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với bị cáo là quá nghiêm khắc nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có tài sản riêng đang sống phụ thuộc bố mẹ nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng: Hai chiếc điện thoại bị cáo trộm cắp, cơ quan điều tra đã trả lại cho bị hại xét thấy phù hợp, sau khi nhận lại bị hại không có yêu cầu, đề nghị gì nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[7] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, r, s khoản 1 Điều 51; khoản 1,2 và 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách tử 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo Nguyễn Văn T cho Ủy ban nhân dân thị trấn R, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp Nguyễn Văn T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH quy định về án phí lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Quý Sáng - Trần Bá Đường **Trần Đình Tiến**